NAME : CLASS : NO :

1. páshān
2. xuǎnzé
3. shùnlì
4. xuě
5. yǒnggǎn
6. chōnglàng
7. shāyú
8. tàiyáng
9. shénxiān
10. shìjì

11. Sānshí nián qián de wánjù.

12. Nǐ xǐhuan pá shān ma?

13. Quán Měiguó zuì yǒnggǎn de nǚhái.

14. Nǐmen kànguo chōnglàng ma?

15. Zhōngguó de sì dà fāmíng.

LIVEWORKSHEETS